

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124... /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 02 tháng 04... năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng  
Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 8)

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ về giá đất; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 211, mục III, biểu 02, diện tích thu 193.919 m<sup>2</sup>);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang: Số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (số thứ tự 21); Số 372/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tân Yên (Số thứ tự 51); Số 25/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên (diện tích chuyển mục đích 5,5ha); Số 621/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích



khác cho Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp và thương mại dịch vụ Tân Yên (đợt 1) để thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao”; Số 333/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500);

Căn cứ Thông báo số 240/TB-UBND ngày 21/11/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc điều chỉnh Thông báo số 394/TB-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 1);

Căn cứ Công văn số 30/NNMT-GPMB ngày 27/3/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện về việc xin ý kiến các hồ sơ liên quan đến công tác GPMB thực hiện dự án trên địa bàn huyện;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số: 97/TTr-NNMT ngày 27/3/2025 và ý kiến của các thành viên UBND huyện; Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, môi trường, xây dựng huyện tại Tờ trình số 121/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT,XD,MT ngày 27/3/2025 về việc đề nghị thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 8);

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Tổng diện tích đất thu hồi là: 11.673,7 m<sup>2</sup> (Mười một nghìn sáu trăm bảy mươi ba phẩy bảy mét vuông).** Trong đó:

- Đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý là 10.275,9m<sup>2</sup>
- Đất giao thông, thủy lợi, sông ngòi UBND xã quản lý là: 1.397,8 m<sup>2</sup>

**Địa điểm thu hồi:** Tại xã Cao Xá và xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên.

**Lý do thu hồi:** Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (Thu hồi đất theo Điều 79, Luật Đất đai năm 2024).

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

(Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Ngọc Lý, xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác, hợp pháp của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản hình thành có trong hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai)

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Cao Xá và xã Ngọc Lý có trách nhiệm niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư có đất thu hồi; Đồng thời quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện có trách nhiệm đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của huyện.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên (*chủ đầu tư*), UBND xã Cao Xá, xã Ngọc Lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, NN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Đức Hùng





Handwritten red text, possibly a signature or date, located in the lower right quadrant of the page.

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:  
XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 8)**

*(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện)*



STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ địa chính			Diện tích thu hồi (m2)			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m2)		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m2)	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	UBND xã Cao Xá	67	188	6,310.3	DGT				0.0	170.8	170.8	
		67	202	606.2	DTL				0.0	36.6	36.6	
		67	158	10,286.3	DGT				0.0	23.8	23.8	
									0.0	190.4	190.4	
		67	250	711.5	RSX	52	1	252,176	0.0	711.5	711.5	
		75	77	9,564.4	RSX				0.0	9,564.4	9,564.4	
						53	56	56,748				
		75	25	3,414.4	DGT				0.0	278.9	278.9	
83	10	7,530.5	SON				0.0	72.2	72.2			
76	14	786.8	DTL				0.0	364.8	364.8			
2	UBND xã Ngọc Lý	3	274	20,598.7	SON				0.0	260.3	260.3	
<b>Tổng</b>									<b>0</b>	<b>11,673.7</b>	<b>11,673.7</b>	



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:670 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6)**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về quy hoạch): Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 333/QĐ-UBND, ngày 31/3/2023 về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500); số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên;-

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về kế hoạch): số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về công tác GPMB): số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu

hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về thành lập cụm): số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1193/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên;

Căn cứ Thông báo số 401/TB-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 4);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298, đoạn qua xã Liên Sơn, Xây dựng hạ tầng dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (trong đó có điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Lãng Cao);

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 11/4/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 633/TTr-TNMT ngày 14/4/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 149/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT, XD, MT ngày 30/3/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Thu hồi đất: 22.657,6 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá, Trong đó:
- Đất giao cho hộ gia đình, cá nhân: 8.393 m<sup>2</sup>
  - Đất UBND xã quản lý: 14.264,6 m<sup>2</sup>
  - Vị trí thu hồi đất: Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên

- Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lăng Cao, huyện Tân Yên

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Chủ tịch UBND xã Cao Xá có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Cao Xá và nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá thu hồi Giấy chứng nhận QSD đất của các hộ có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, UBND xã Cao Xá có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND xã Cao Xá và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ TỊCH



Nguyễn Thế Huy

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT NẴM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, BẮC GIANG ( ĐỢT 6)**

*(Kèm theo Quyết định số: 670/QĐ-UBND ngày 18 /4/2023 của UBND huyện)*

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	Nguyễn Danh Hùng	75	41	1,335.2	RSX	53	161	2,571			1,335.2	1,335.2	
2	Nguyễn Văn Sơn	75	55	1,097.8	RSX	53	161	2,571			1,097.8	1,097.8	
3	Giáp Văn Bình (Xuân)	75	43	355.8	RSX	53	14	7,468.0			355.8	355.8	
4	Dương Văn Nhung	75	23	9,923.7	RSX	6	73	6,500	6,500.0	6,500.0	3,423.7	9,923.7	
5	Trần Thế Đoàn	75	10	3,506.4	RSX	6	71				3,319.3	3,319.3	
		67	248	2,536.7	RSX						2,536.7	2,536.7	
6	Giáp Văn Chung	67	178	4,089.1	RSX	6	61	15,080	1,893.0	1,893.0	2,196.1	4,089.1	
	<b>Tổng</b>			<b>22,844.7</b>						<b>8,393.0</b>	<b>14,264.6</b>	<b>22,657.6</b>	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 671 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lăng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 91/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về quy hoạch): Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 333/QĐ-UBND, ngày 31/3/2023 về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lăng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500); số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về kế hoạch): số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01);



Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về công tác GPMB): số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về thành lập cụm): số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1193/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên;

Căn cứ Thông báo số 401/TB-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 4);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298, đoạn qua xã Liên Sơn, Xây dựng hạ tầng dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (trong đó có điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Lãng Cao);

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 11/4/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 634/TTr-TNMT ngày 14/4/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 149/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT, XD, MT ngày 30/3/2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6), cụ thể như sau:

**I. Thu hồi đất: 22.657,6 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá, trong đó:**

- Đất giao cho hộ gia đình, cá nhân: 8.393 m<sup>2</sup>
- Đất UBND xã quản lý: 14.264,6 m<sup>2</sup>

**II. Vị trí thu hồi đất:** Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên

**III. Lý do thu hồi đất:** Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên

**IV. Phương án bồi thường, hỗ trợ**

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: **1.130.191.314 đồng**, làm tròn **1.130.191.000 đồng** (Một tỷ một trăm ba mươi triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng), bao gồm:

**1. Các khoản bồi thường, hỗ trợ 1.108.030.700 đồng**

- Bồi thường về đất lâm nghiệp cho hộ gia đình: 109.109.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ cây cối tài sản trên đất cho hộ gia đình: 444.193.800 đồng
- Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình: 41.965.000 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 327.327.000 đồng;
- Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý: 185.435.900 đồng

**2. Chi phí GPMB 2%: 22.160.614 đồng, làm tròn 22.161.000 đồng.**

**3. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và chi phí tổ chức GPMB: 1.130.191.000 đồng** do chủ đầu tư đảm bảo.

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ, trình tự thủ tục xét giao đất theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá nơi có đất nhà nước thu hồi giao quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Cao Xá chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho Bạc nhà nước huyện, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBND xã Cao Xá và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

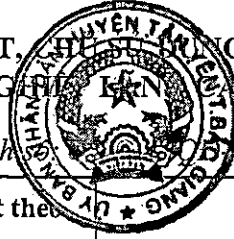


Nguyễn Thế Huy



**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, HUYỆN TÂN YÊN, BẮC GIANG ( ĐỢT 6)**

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 14/2023 của UBND huyện)



STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	Nguyễn Danh Hùng	75	41	1.335,2	RSX	53	161	2.571			1.335,2	1.335,2	
2	Nguyễn Văn Sơn	75	55	1.097,8	RSX	53	161	2.571			1.097,8	1.097,8	
3	Giáp Văn Bình (Xuân)	75	43	355,8	RSX	53	14	7.468,0			355,8	355,8	
4	Dương Văn Nhung	75	23	9.923,7	RSX	6	73	6.500	6.500,0	6.500,0	3.423,7	9.923,7	
5	Trần Thế Đoàn	75	10	3.506,4	RSX	6	71				3.319,3	3.319,3	
		67	248	2.536,7	RSX						2.536,7	2.536,7	
6	Giáp Văn Chung	67	178	4.089,1	RSX	6	61	15.080	1.893,0	1.893,0	2.196,1	4.089,1	
	<b>Tổng</b>			<b>22.844,7</b>						<b>8.393,0</b>	<b>14.264,6</b>	<b>22.657,6</b>	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO,  
HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 6)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND huyện)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)					Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m <sup>2</sup> )	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)		
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	15	16
1	Nguyễn Danh Hùng	75	41	1.335,2	RSX	0,0	1335,2	1.335,2	0	0	0	0	0	17.357.600	17.357.600
2	Nguyễn Văn Sơn	75	55	1.097,8	RSX	0,0	1097,8	1.097,8	0	0	0	0	0	14.271.400	14.271.400
3	Giáp Văn Bình (Xuân)	75	43	355,8	RSX	0,0	355,8	355,8	0	0	0	0	0	4.625.400	4.625.400
4	Dương Văn Nhung	✓ 75	23	9.923,7	RSX	6.500,0	3423,7	9.923,7	84.500.000	32.500.000	253.500.000	0	370.500.000	44.508.100	415.008.100
5	Trần Thế Đoàn	✓ 75	10	3.506,4	RSX	0,0	3319	3.319,0	0	0	0	0	0	43.147.000	43.147.000
		67	248	2.536,7	RSX	0,0	2536,7	2.536,7	0	0	0	0	0	32.977.100	32.977.100
6	Giáp Văn Chung	✓ 67	178	4.089,1	RSX	1.893,0	2.196,1	4.089,1	24.609.000	9.465.000	73.827.000	0	107.901.000	28.549.300	136.450.300
	<b>Tổng</b>			<b>22.844,7</b>		<b>8.393,0</b>	<b>14.264,3</b>	<b>22.657,3</b>	<b>109.109.000,0</b>	<b>41.965.000,0</b>	<b>327.327.000,0</b>	<b>0,0</b>	<b>478.401.000</b>	<b>185.435.900</b>	<b>663.836.900</b>

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND huyện)*

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								
1	Dương Văn Nhung	75	23	9.923,7	RSX	6.500,0	Bạch đàn Cây có chiều cao > 3,0; D1,3 < 5cm	đ/cây	784	40.000	100	31.360.000	92.248.000	Số lượng cây theo mật độ tối đa quy định
							Bạch đàn loại D1,3 từ 5 - 10cm	đ/cây	516	118.000	100	60.888.000		
2	Giáp Văn Chung	67	178	4.089,1	RSX	1.893,0	Khế đường kính gốc 9cm ≤ Φ <12cm	đ/cây	48	235.000	100	11.280.000	105.865.000	
							Bưởi đường kính gốc 2cm ≤ Φ <5cm	đ/cây	34	623.000	100	21.182.000		
							Bưởi đường kính gốc 9cm ≤ Φ <12cm	đ/cây	6	2.027.000	100	12.162.000		
							Đu đủ Cây từ 9 tháng trở lên	đ/cây	1	107.000	100	107.000		
							Sưa loại D1,3 < 6cm, Cây có chiều cao > 0,5 - 1m	đ/cây	100	35.000	100	3.500.000		
							Sưa loại D1,3 từ 8cm - <10cm	đ/cây	10	1.000.000	100	10.000.000		
							Tre Cây non, cây bánh tẻ ĐK gốc ≥ 7cm	đ/cây	38	30.000	100	1.140.000		
Bạch đàn loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	378	123.000	100	46.494.000	Số lượng cây theo mật độ tối đa quy định								
<b>Tổng</b>												<b>198.113.000</b>	<b>198.113.000</b>	

*Áp dụng theo Công văn số 1250/SNN-KHTC về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của Sở NN&PTNT và Công văn số 1734/SXD-KT&VLXD về công bố đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/7/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang*

**HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND huyện)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Ghi chú
		Tờ BD	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								
1	Nguyễn Danh Hùng	75	41	1.335,2	RSX	1.335,2	Tre Cây non, cây bánh tẻ đường kính gốc < 7cm	đ/cây	86	19.000	80	1.307.200	62.995.200	
							Tre Cây già đường kính gốc ≥ 7cm	đ/cây	11	34.000	80	299.200		
							Bạch đàn loại D1,3 từ 10 - 13cm	đ/cây	494	123.000	80	48.609.600		
							Bạch đàn loại D1,3 từ 13 - <20cm	đ/cây	98	163.000	80	12.779.200		
2	Nguyễn Văn Sơn	75	55	1.097,8	RSX	1.097,8	Keo loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/ cây	16	123.000	80	1.574.400	42.705.600	
							Bạch đàn loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	418	123.000	80	41.131.200		
3	Giáp Văn Bình	75	43	355,8	RSX	355,8	Bạch đàn loại D1,3 từ 13 - <20cm	đ/cây	81	163.000	80	10.562.400	10.562.400	
4	Dương Văn Nhung	75	23	9.923,7	RSX	3.423,7	Bạch đàn Cây có chiều cao > 3,0; D1,3 < 5cm	đ/cây	685	40.000	80	21.920.000	21.920.000	Số lượng cây theo mật độ tối đa quy định
5	Trần Thế Đoàn	75	10	3.506,4	RSX	3.319,3	Bạch đàn loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	632	123.000	80	62.188.800	66.361.600	
							Bạch đàn loại D1,3 từ 13 - <20cm	đ/cây	32	163.000	80	4.172.800		
6	Giáp Văn Chung	67	178	4.089,1	RSX	2.196,1	Bạch đàn loại D1,3 từ 5-10 cm	đ/cây	440	118.000	80	41.536.000	41.536.000	Số lượng cây theo mật độ tối đa quy định
<b>Tổng</b>												<b>246.080.800</b>	<b>246.080.800</b>	

Áp dụng theo Công văn số 1250/SNN-KHTC về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của Sở NN&PTNT và Công văn số 1734/SXD-KT&VLXD về công bố đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/7/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..1950.. /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh thông tin chủ sử dụng đất trong danh sách kèm theo Quyết định số 670,671/QĐ-UBND ngày 18/04/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án BTHT thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao (đợt 6)

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ về giá đất; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Biểu 02 - số thứ tự 211);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang: Số 25/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (số thứ tự 21); số 473/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tân Yên (số thứ tự 51);

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về thành lập cụm): số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh

hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1193/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 02/04/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm Công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500);

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-SKHĐT ngày 11/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường sạch (nay là Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp và thương mại dịch vụ Tân Yên - viết tắt là Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên);

Căn cứ Quyết định số 670,671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6);

Căn cứ Thông báo số 66/TB-UBND ngày 23/10/2024 của UBND xã Cao Xá về việc công khai những người được thừa kế theo quy định pháp luật của bà Trần Thị Việt khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1940/TTr-TNMT ngày 12/11/2024; Trung tâm phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, môi trường, xây dựng huyện tại Tờ trình số 785/TTr-TTPTQĐ&QLTTGTXDĐT, ngày 07/11/2024 về việc điều chỉnh thông tin chủ sử dụng đất trong danh sách kèm theo Quyết định số 670,671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6),

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Điều chỉnh thông tin chủ sử dụng đất trong danh sách kèm theo Quyết định số 670,671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6) như sau:**

Nội dung cũ:

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	Diện tích cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
4	Dương Văn Nhung	75	23	9.923,7	RSX	6	73	6.500	6.500,0	6.500,0	3.423,7	9.923,7	

Nay điều chỉnh là:

St t	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐĐC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	Diện tích cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
4	1. Ông Dương Văn Nhưng - chồng 2. Dương Văn Lùng - con 3. Dương Văn Lập - con 4. Dương Thị Loan - con 5. Dương Thị Liễu - con là hàng thừa kế của bà Trần Thị Việt	75	23	9.923,7	RSX	6	73	6.500	6.500,0	6.500,0	3.423,7	9.923,7	

**- Lý do Điều chỉnh:** Bổ sung thêm hàng thừa kế đối với hộ ông Dương Văn Nhưng do bà Trần Thị Việt là vợ ông Nhưng đã chết năm 2018.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 670/QĐ-UBND và Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên.  
(Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về nội dung đề nghị điều chỉnh).

### Điều 2.

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện phối hợp với UBND xã Cao Xá giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Cao Xá và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, UBND xã Cao Xá có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đăng tải Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

### Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, UBND xã Cao Xá, và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hùng

**DANH SÁCH KÝ NHẬN TIỀN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 6)**

(Theo Quyết định số: 671 /QĐ-UBND ngày 18 /4/2023 của UBND huyện)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)					Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)	Đã nhận đủ số tiền (Ký, ghi rõ họ và tên)
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m <sup>2</sup> )	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)			
5	Trần Thế Đoàn	75	10	3,506.4	RSX	0.0	3319	3,319.0	0	0	0	0	0	43,147,000	43,147,000	Đoàn, Trần Thế Đoàn
		67	248	2,536.7	RSX	0.0	2536.7	2,536.7	0	0	0	0	0	32,977,100	32,977,100	
<b>Tổng</b>				<b>6,043.1</b>		<b>0.0</b>	<b>5,855.7</b>	<b>5,855.7</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0</b>	<b>76,124,100</b>	<b>76,124,100</b>	

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP  
LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

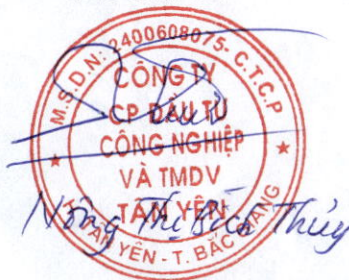
(Theo Quyết định số: 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ,cá nhân (đồng)					Nhận tiền	
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m2)		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m2)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)	Ngày / /
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	16	17
1	1. Ông Dương Văn Nhung - chồng 2. Dương Văn Lùng - con 3. Dương Văn Lập - con 4. Dương Thị Loan - con 5. Dương Thị Liễu - con là hàng thừa kế của bà Trần Thị Việt	75	23	9.923,7	RSX	6.500,0	3423,7	9.923,7	84.500.000	32.500.000	253.500.000	0	370.500.000	370.500.000	<p><i>Dương Văn Nhung</i> <i>Dương Văn Lùng</i> <i>Dương Thị Liễu</i> <i>Liễu</i> <i>Những và Liễu</i> <i>Loan</i> <i>Dương Thị Loan</i> <i>Lập</i> <i>Dương Văn Lập</i></p>
<b>Tổng</b>				9.923,7		6.500,0	3.423,7	9.923,7	84.500.000,0	32.500.000,0	253.500.000,0	0,0	370.500.000	370.500.000	

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Thân Minh Đức*

CHỦ ĐẦU TƯ

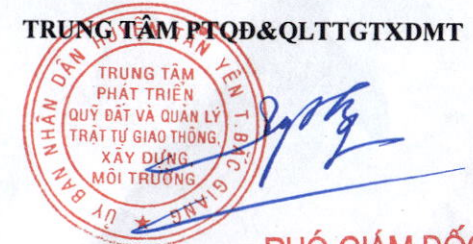


UBND XÃ CAO XÁ



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA

TRUNG TÂM PTOD&QLTTGTDXDMT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Ngọc Huyền

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

(Theo Quyết định số: 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)					Nhận tiền	
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m2)		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m2)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)	Ngày / /
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	16	17
6	Giáp Văn Chung	67	178	4.089,1	RSX	1.893,0	2.196,1	4.089,1	24.609.000	9.465.000	73.827.000	0	107.901.000	107.901.000	<i>Có</i> <i>Giáp Văn Chung</i>
	<b>Tổng</b>			4.089,1		1.893,0	2.196,1	4.089,1	24.609.000	9.465.000	73.827.000	0	107.901.000	107.901.000	

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Thơng Hải Bình*

CHỦ ĐẦU TƯ



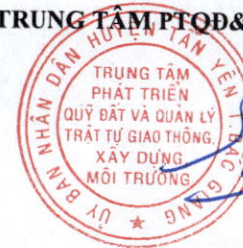
*Nông Thị Bích Thủy*

UBND XÃ CAO XÁ



*PHÓ CHỦ TỊCH*  
*THANH HÒA*

TRUNG TÂM PTQĐ & QLTTGT XĐMT



*PHÓ GIÁM ĐỐC*  
*Nguyễn Thị Ngọc Huyền*

**DANH SÁCH KÝ NHẬN TIỀN HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

(Theo Quyết định số:                    /QĐ-UBND ngày                    /4/2023 của UBND huyện)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Đã nhận đủ số tiền (Ký, ghi rõ họ và tên)
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								
5	Trần Thế Đoàn	75	10	3,506.4	RSX	3,319.3	Bạch đàn loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	632	123,000	80	62,188,800	66,361,600	Đoàn, Trần Thế Đoàn
		67	248	2,536.7	RSX	2,536.7	Bạch đàn loại D1,3 từ 13 - <20cm	đ/cây	32	163,000	80	4,172,800		
<b>Tổng</b>												<b>66,361,600</b>		

Áp dụng theo Công văn số 1250/SNN-KHTC về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của Sở NN&PTNT và Công văn số 1734/SXD-KT&VLXD về công bố đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/7/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang

**HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

*(Theo Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền	
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày / /	Đã nhận đủ số tiền (Ký ghi rõ họ và tên)
1	Nguyễn Danh Hùng	75	41	1.335,2	RSX	1.335,2	Tre Cây non, cây bánh tẻ đường kính gốc < 7cm	đ/cây	86	19.000	80	1.307.200	62.995.200	<i>Nguyễn Danh Hùng</i>	
							Tre Cây già đường kính gốc ≥ 7cm	đ/cây	11	34.000	80	299.200			
							Bạch đàn loại D1,3 từ 10 - 13cm	đ/cây	494	123.000	80	48.609.600			
							Bạch đàn loại D1,3 từ 13 - <20cm	đ/cây	98	163.000	80	12.779.200			
2	Nguyễn Văn Sơn	75	55	1.097,8	RSX	1.097,8	Keo loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/ cây	16	123.000	80	1.574.400	42.705.600	<i>Nguyễn Văn Sơn</i>	
							Bạch đàn loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	418	123.000	80	41.131.200			
3	Giáp Văn Bình	75	43	355,8	RSX	355,8	Bạch đàn loại D1,3 từ 13 - <20cm	đ/cây	81	163.000	80	10.562.400	10.562.400	<i>Giáp Văn Bình</i>	
Tổng												116.263.200	116.263.200		

NGƯỜI LẬP BIỂU

UBND XÃ CAO XÁ

CHỦ ĐẦU TƯ

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXDMT



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA

GIÁM ĐỐC  
*Nông Thị Bích Châu*

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Ngọc Huyền

*Thanh Minh Tiến*

**HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

*(Theo Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày / /
4	1. Ông Dương Văn Nhung - chồng 2. Dương Văn Lùng - con 3. Dương Văn Lập - con 4. Dương Thị Loan - con 5. Dương Thị Liễu - con là hàng thừa kế của bà Trần Thị Việt	75	23	9.923,7	RSX	3.423,7	Bạch đàn Cây có chiều cao > 3,0; D1,3 < 5cm	d/cây	685	40.000	80	21.920.000	21.920.000	Đã nhận đủ số tiền (Ký ghi rõ họ và tên)  Dương Văn Nhung liên Dương Thị Liễu liên Dương Văn Lập liên Dương Thị Loan liên Dương Thị Liễu liên
<b>Tổng</b>												<b>21.920.000</b>	<b>21.920.000</b>	Loan - Dương Thị Loan - Gặp Dương Văn Lập

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**UBND XÃ CAO XÁ**

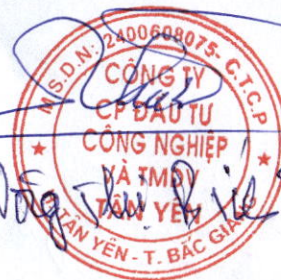
**CHỦ ĐẦU TƯ**

**TRUNG TÂM PTQ&QLTTGT&XDMT**

*Thần Minh Tiên*



**PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA**



*Nguyễn Thị Ngọc Huyền*



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Ngọc Huyền**

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

(Theo Quyết định số: 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày / /
1	1. Ông Dương Văn Nhung - chồng 2. Dương Văn Lừng - con 3. Dương Văn Lập - con 4. Dương Thị Loan - con 5. Dương Thị Liễu - con là hàng thừa kế của bà Trần Thị Việt	75	23	9.923,7	RSX	6.500,0	Bạch đàn Cây có chiều cao > 3,0; D1,3 < 5cm	đ/cây	784	40.000	100	31.360.000	92.248.000	Dương Văn Nhung Dương Văn Lừng Dương Thị Liễu Dương Văn Lập
							Bạch đàn loại D1,3 từ 5 - 10cm	đ/cây	516	118.000	100	60.888.000		Loan Dương Thị Loan Liễu Dương Văn Liễu
<b>Tổng</b>												<b>92.248.000</b>	<b>92.248.000</b>	

NGƯỜI LẬP BIỂU

UBND XÃ CAO XÁ

CHỦ ĐẦU TƯ

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXTDMT

*Thân Minh Tiến*

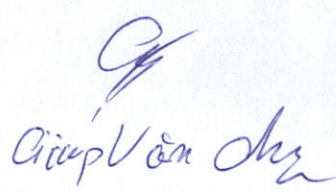
*[Signature]*  
  
**CHỦ TỊCH**  
**PHAN HÒA**

*[Signature]*  
  
**PHAN THỊ THUYẾT**

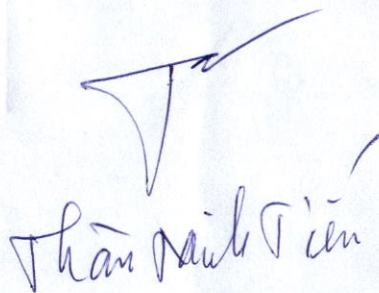
*[Signature]*  
  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**

# HỒ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)

(Theo Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày / /
6	Giáp Văn Chung	67	178	4.089,1	RSX	2.196,1	Bạch đàn loại D1,3 từ 5-10 cm	d/cây	440	118.000	80	41.536.000	41.536.000	 Đã nhận đủ số tiền (Ký ghi rõ họ và tên)
<b>Tổng</b>												41.536.000	41.536.000	

NGƯỜI LẬP BIỂU

  
 Thanh Minh Tiến

UBND XÃ CAO XÁ



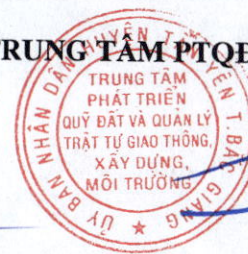
PHÓ CHỦ TỊCH  
 VI THANH HÒA

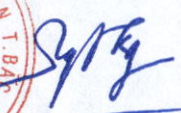
CHỦ ĐẦU TƯ



  
 Nông Thị Bích Thủy

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTĐTXDMT



  
 PHÓ GIÁM ĐỐC  
 Nguyễn Thị Ngọc Huyền

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 6)**

*(Theo Quyết định số: 671/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày / /
2	Giáp Văn Chung	67	178	4.089,1	RSX	1.893,0	Khê đường kính gốc $9\text{cm} \leq \Phi < 12\text{cm}$	d/cây	48	235.000	100	11.280.000	105.865.000	Ly Giáp Văn Chung
							Bưởi đường kính gốc $2\text{cm} \leq \Phi < 5\text{cm}$	d/cây	34	623.000	100	21.182.000		
							Bưởi đường kính gốc $9\text{cm} \leq \Phi < 12\text{cm}$	d/cây	6	2.027.000	100	12.162.000		
							Đu đủ Cây từ 9 tháng trở lên	d/cây	1	107.000	100	107.000		
							Sưa loại D1,3 < 6cm, Cây có chiều cao > 0,5 - 1m	d/cây	100	35.000	100	3.500.000		
							Sưa loại D1,3 từ 8cm - < 10cm	d/cây	10	1.000.000	100	10.000.000		
							Tre Cây non, cây bánh tẻ ĐK gốc $\geq 7\text{cm}$	d/cây	38	30.000	100	1.140.000		
							Bạch đàn loại D1,3 từ trên 10-13 cm	d/cây	378	123.000	100	46.494.000		
<b>Tổng</b>														

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Thần Mít Tiên*

UBND XÃ CAO XÁ



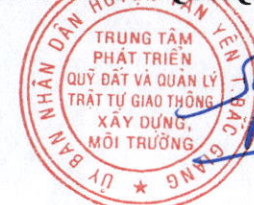
**PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA**

CHỦ ĐẦU TƯ



*Nông Thị Bích Thủy*

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGT XĐMT



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Ngọc Huyền**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 668 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lăng Cao, huyện Tân Yên (đợt 5)**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 333/QĐ-UBND, ngày 31/3/2023 về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lăng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500); số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01);*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường,*

hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1193/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên;

Căn cứ Thông báo số 401/TB-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 4);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298, đoạn qua xã Liên Sơn, Xây dựng hạ tầng dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (trong đó có điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Lãng Cao);

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 11/4/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 5);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 631/TTr-TNMT ngày 14/4/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 148/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT,XD,MT ngày 30/3/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi đất: 17.105,7 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá:

- Đất UBND xã quản lý: 17.105,7 m<sup>2</sup>

- Vị trí thu hồi đất: Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên

- Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Chủ tịch UBND xã Cao Xá có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà), tổ chức nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Cao Xá và nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá thu hồi Giấy chứng nhận QSD đất của các ông (bà), tổ chức có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, UBND xã Cao Xá có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBND xã Cao Xá và các ông (bà), tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

Ó CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Huy

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT VÀ SỐ QUÂN ĐẤT NẴM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN KHU CƯ TRẠI MỚI TẦNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 5)**

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 14/2023 của UBND huyện)



STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	UBND xã (Trần Thế Huyền)	75	72	7.037,6	RSX						7.037,6	7.037,6	
2	UBND xã (Trần Thế Quân)	75	249	818,2	RSX						818,2	818,2	
3	UBND xã (Trần Thế Huyền Trần Thế Quân)	75	76	2.288,4	RSX	6	67	15.080			2.288,4	2.288,4	
		75	75	1.279,1	RSX						1.279,1	1.279,1	
4	UBND xã (Trần Thế Hà)	75	74	953,5	RSX						953,5	953,5	
5	UBND xã (Trần Thế Bắc)	75	73	817,8	RSX						817,8	817,8	
6	UBND xã (Nguyễn Thị Liên)	67	246	3.911,1	RSX	45	497	15.080			3.911,1	3.911,1	
	<b>Tổng</b>			17.105,7						0,0	17.105,7	17.105,7	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 669 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 5)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 333/QĐ-UBND, ngày 31/3/2023 về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500); số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường,



hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1193/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên;

Căn cứ Thông báo số 394/TB-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298, đoạn qua xã Liên Sơn, Xây dựng hạ tầng dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (trong đó có điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Lãng Cao);

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 11/4/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 5);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 632/TTr-TNMT ngày 14/4/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 148/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT, XD, MT ngày 30/3/2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 5), cụ thể như sau:

**I. Thu hồi đất: 17.105,7 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá:**

- Đất UBND xã quản lý: 17.105,7 m<sup>2</sup>

**II. Vị trí thu hồi đất:** Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên

**III. Lý do thu hồi đất:** Để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên

**IV. Phương án bồi thường, hỗ trợ**

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: **330.224.286 đồng**, làm tròn **330.225.000 đồng** (Ba trăm ba mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bao gồm:

1. Các khoản hỗ trợ 323.749.300 đồng, làm tròn 323.749.000 đồng

- Hỗ trợ tài sản trên đất cho hộ gia đình: 101.375.200 đồng

- Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý: 222.374.100 đồng

2. Chi phí GPMB 2%: 6.474.986 đồng, làm tròn 6.475.000 đồng.

3. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và chi phí tổ chức GPMB: 330.225.000 đồng do chủ đầu tư đảm bảo.

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ, trình tự thủ tục xét giao đất theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá nơi có đất nhà nước thu hồi giao quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Cao Xá chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho Bạc nhà nước huyện, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và

Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBND xã Cao Xá và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

Nguyễn Thế Huy



**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT NHẬP SỬ DỤNG ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN KHU CẤP CẤP ĐỘ CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 5)**

(Kèm theo Quyết định của UBND ngày /4/2023 của UBND huyện)



STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	UBND xã (Trần Thế Huyền)	75	72	7.037,6	RSX						7.037,6	7.037,6	
2	UBND xã (Trần Thế Quân)	75	249	818,2	RSX						818,2	818,2	
3	UBND xã (Trần Thế Huyền Trần Thế Quân)	75	76	2.288,4	RSX	6	67	15.080			2.288,4	2.288,4	
		75	75	1.279,1	RSX						1.279,1	1.279,1	
4	UBND xã (Trần Thế Hà)	75	74	953,5	RSX						953,5	953,5	
5	UBND xã (Trần Thế Bắc)	75	73	817,8	RSX						817,8	817,8	
6	UBND xã (Nguyễn Thị Liên)	67	246	3.911,1	RSX	45	497	15.080			3.911,1	3.911,1	
	<b>Tổng</b>			17.105,7						0,0	17.105,7	17.105,7	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO,  
HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 5)**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND huyện)*

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)					Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)
		Tờ BD	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m <sup>2</sup> )	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)		
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	15	16
1	UBND xã (Trần Thế Huyền)	75	72	7.037,6	RSX	0,0	7037,6	7.037,6	0	0	0	0	0	91.488.800	91.488.800
2	UBND xã (Trần Thế Quân)	75	249	818,2	RSX	0,0	818,2	818,2	0	0	0	0	0	10.636.600	10.636.600
3	UBND xã (Trần Thế Huyền Trần Thế Quân)	75	76	2.288,4	RSX	0,0	2288,4	2.288,4	0	0	0	0	0	29.749.200	29.749.200
		75	75	1.279,1	RSX	0,0	1279,1	1.279,1	0	0	0	0	0	16.628.300	16.628.300
4	UBND xã (Trần Thế Hà)	75	74	953,5	RSX	0,0	953,5	953,5	0	0	0	0	0	12.395.500	12.395.500
5	UBND xã (Trần Thế Bắc)	75	73	817,8	RSX	0,0	817,8	817,8	0	0	0	0	0	10.631.400	10.631.400
6	UBND xã (Nguyễn Thị Liên)	67	246	3.911,1	RSX	0,0	3911,1	3.911,1	0	0	0	0	0	50.844.300	50.844.300
	<b>Tổng</b>			<b>17.105,7</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>17.105,7</b>	<b>17.105,7</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>222.374.100</b>	<b>222.374.100</b>

**HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 5)**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND huyện)*

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )								
✓ 1	Trần Quan Hà	75	74	953,5	RSX	953,5	Bạch đàn, Loại D1,3 < 5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	380	15.000	80	4.560.000	4.712.000	
							Tre, Cây non, cây bánh tẻ ĐK gốc < 7cm	đ/cây	10	19.000	80	152.000		
✓ 2	Trần Thế Huyền	75	72	7.037,6	RSX	7.037,6	Bạch đàn, Loại D1,3 < 5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	190	15.000	80	2.280.000	2.400.000	
							Keo, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	10	15.000	80	120.000		
✓ 3	Nguyễn Thị Liên	67	246	3.911,1	RSX	3.911,1	Bạch đàn loại D1,3 ≥ 5cm từ 10-13cm	đ/cây	261	123.000	80	25.682.400	94.263.200	Số lượng cây theo mật độ tối đa
							Bạch đàn loại D1,3 ≥ 5cm từ 13-<20cm	đ/cây	522	163.000	80	68.068.800		
							Bạch đàn loại D1,3 < 5, cây có chiều cao > 3	đ/cây	16	40.000	80	512.000		
<b>Tổng</b>												<b>101.375.200</b>	<b>101.375.200</b>	

*Áp dụng theo Công văn số 2815/SNN-KHTC về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của Sở NN&PTNT)*

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 5)**

*(Theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Ngày / /
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Đã nhận đủ số tiền (Ký ghi rõ họ và tên)
1	Trần Quang Hà	75	74	953.5	RSX	953.5	Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	380	15,000	80	4,560,000	4,712,000	Hà Trần Quang Hà
							Tre, Cây non, cây bánh tẻ ĐK gốc < 7cm	đ/cây	10	19,000	80	152,000		
2	Trần Thế Huyền	75	72	7,037.6	RSX	7,037.6	Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	190	15,000	80	2,280,000	2,400,000	Huyền Trần Thế Huyền
							Keo, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	10	15,000	80	120,000		
3	Nguyễn Thị Liên	67	246	3,911.1	RSX	3,911.1	Bạch đàn loại D1,3 ≥ 5cm từ 10-13cm	đ/cây	261	123,000	80	25,682,400	94,263,200	Liên Nguyễn Thị Liên
							Bạch đàn loại D1,3 ≥ 5cm từ 13- <20cm	đ/cây	522	163,000	80	68,068,800		
							Bạch đàn loại D1,3 <5, cây có chiều cao > 3	đ/cây	16	40,000	80	512,000		
<b>Tổng</b>												<b>101,375,200</b>	<b>101,375,200</b>	

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Thần Minh Tiến*

UBND XÃ CAO XÁ



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA

CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC  
*Nông Chí Bích Châu*

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXTDMT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Ngọc Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 666 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 3)**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về quy hoạch): Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 333/QĐ-UBND, ngày 31/3/2023 về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500); số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về kế hoạch): số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01);*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về công tác GPMB): số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu*

hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về thành lập cụm): số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1193/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên;

Căn cứ Thông báo số 394/TB-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298, đoạn qua xã Liên Sơn, Xây dựng hạ tầng dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (trong đó có điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Lãng Cao);

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 11/4/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 3);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 627/TTr-TNMT ngày 14/4/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 146/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT,XD,MT ngày 30/3/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Thu hồi đất: **19.699,4 m<sup>2</sup>** đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá, trong đó:
- Đất giao cho hộ gia đình, cá nhân: 7.241 m<sup>2</sup>
  - Đất UBND xã quản lý: 12.458,4 m<sup>2</sup> (gồm đất lâm nghiệp 9.701,6 m<sup>2</sup> và đất giao thông, thủy lợi 2.756,8 m<sup>2</sup>).
  - Vị trí thu hồi đất: Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên.

- Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Chủ tịch UBND xã Cao Xá có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Cao Xá và nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá thu hồi Giấy chứng nhận QSD đất của các hộ có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, UBND xã Cao Xá có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBND xã Cao Xá và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ TỊCH



Nguyễn Thế Huy

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT VÀ SỐ QUÂN ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, BẮC GIANG (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14/2023 của UBND huyện)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	Giáp Văn Cam	75	18	8.190,5	RSX (RTS)	6	72		3.417,0	3.417,0	4.574,0	7.991,0	
2	Trần Thế Trường (GCN Trần Văn Trường)	67	191	6.878,0	RSX (RTS)	6	60	15.080	3.824,0	3.824,0	3.054,0	6.878,0	
3	UBND xã	76	5	495,6	RSX						13,9	13,9	
		75	27	2.059,7	RSX						2.059,7	2.059,7	
		75	42	368,9	DTL						368,9	368,9	
		76	8	9.717,4	DGT						2.387,9	2.387,9	
<b>Tổng</b>				<b>15.068,5</b>						<b>7.241,0</b>	<b>12.458,4</b>	<b>19.699,4</b>	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 667 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 3)

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về quy hoạch): Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 333/QĐ-UBND, ngày 31/3/2023 về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500); số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về kế hoạch): số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang (về công tác GPMB): số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu



hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1193/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên;

Căn cứ Thông báo số 394/TB-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298, đoạn qua xã Liên Sơn, Xây dựng hạ tầng dân cư Đồng Xuân, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên (trong đó có điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Cụm công nghiệp Lãng Cao);

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 11/4/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 3);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 630/TTr-TNMT ngày 14/4/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 146/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT,XD,MT ngày 30/3/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 3), cụ thể như sau:

**I. Thu hồi đất: 19.699,4 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá, trong đó:**

- Đất giao cho hộ gia đình, cá nhân: 7.241 m<sup>2</sup>

- Đất UBND xã quản lý: 12.458,4 m<sup>2</sup> (gồm Đất lâm nghiệp 9.701,6 m<sup>2</sup> và đất giao thông, thủy lợi 2.756,8 m<sup>2</sup>).

**II. Vị trí thu hồi đất:** Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên

**III. Lý do thu hồi đất:** Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên

**IV. Phương án bồi thường, hỗ trợ**

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: **907.992.535 đồng**, làm tròn **907.993.000 đồng** (Chín trăm linh bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng), bao gồm:

1. Các khoản bồi thường, hỗ trợ 890.188.760 đồng

- Bồi thường về đất lâm nghiệp cho hộ gia đình: 94.133.000 đồng;

- Bồi thường cây cối tài sản trên đất cho hộ gia đình: 351.330.960 đồng

- Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình: 36.205.000 đồng;

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 282.399.000 đồng;

- Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý: 126.120.000 đồng

2. Chi phí GPMB 2%: 17.803.775 đồng làm tròn 17.804.000 đồng.

3. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và chi phí tổ chức GPMB: 907.993.000 đồng do chủ đầu tư đảm bảo.

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ, trình tự thủ tục xét giao đất theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá nơi có đất nhà nước thu hồi giao Quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Cao Xá chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho Bạc nhà nước huyện, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBND xã Cao Xá và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Huy

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ,cá nhân (đồng)					Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)	Nhận tiền		
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m2)		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m2)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)			Ngày	tháng	năm
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
1	Giáp Văn Cam	75	18	8.190,5	RSX	3.417,0	4773,5	8.190,5	44.421.000	17.085.000	133.263.000	35.801.250	230.570.250		230.570.250	giáp Văn Cam		
2	UBND xã													62.055.500	62.055.500			
	<b>Tổng</b>			<b>8.190,5</b>		<b>3.417,0</b>	<b>4.773,5</b>	<b>8.190,5</b>	<b>44.421.000</b>	<b>17.085.000</b>	<b>133.263.000</b>		<b>230.570.250</b>	<b>0</b>	<b>292.625.750</b>			

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



Nguyễn Thị Ngọc Huyền

**UBND XÃ CAO XÁ**



**PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA**

**CHỦ ĐẦU TƯ**



**GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Chí Bích Thủy**

**TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTĐMT**




**PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy**

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM  
CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN**

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền		
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày	tháng	năm
1	Giáp Văn Cam	75	18	8.190,5	RSX	8.190,5	Bạch đàn cây có chiều cao 1-2m; D1,3 < 5cm	đ/cây	610	25.000	100	15.250.000	27.450.000	giáp Văn Cam		
							Bạch đàn cây có chiều cao > 3,0; D1,3 < 5cm	đ/cây	305	40.000	100	12.200.000				
<b>Tổng</b>												<b>27.450.000</b>	<b>27.450.000</b>			

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

  
Nguyễn Thị Ngọc Huyền

**UBND XÃ CAO XÁ**

  
PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA

**CHỦ ĐẦU TƯ**

  
GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Bích Thủy

**TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXD MT**

  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 1)**

Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)					Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)	Nhận tiền
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m2)		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m2)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)			Ngày / /
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	15	16	17
1	Trần Thế Trường (GCN Trần Văn Trường)	67	191	6.878,0	RSX	3.824,0	3054	6.878,0	49.712.000	19.120.000	149.136.000	19.851.000	237.819.000		237.819.000	Đã nhận đủ số tiền (Ký, ghi rõ họ và tên)  <i>Trần Thế Trường</i>
	UBND xã Cao Xá													39.702.000	39.702.000	
	<b>Tổng</b>			<b>6.878,0</b>		<b>3.824,0</b>	<b>3.054,0</b>	<b>6.878,0</b>	<b>49.712.000</b>	<b>19.120.000</b>	<b>149.136.000</b>	<b>19.851.000</b>	<b>237.819.000</b>	<b>39.702.000</b>	<b>277.521.000</b>	

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ ĐẦU TƯ

UBND XÃ CAO XÁ

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXTDMT

Nguyễn Thị Ngọc Huyền



*Nguyễn Thị Bích Thủy*



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 3)**

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)				Nhận tiền	
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m2)		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m2)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)	Ngày
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	
1	Trần Thế Trường (GCN Trần Văn Trường)	67	191	6.878,0	RSX (RTS)	3.824,0	3054	6.878,0	49.712.000	19.120.000	149.136.000	217.968.000	217.968.000	<i>Trần Thế Trường</i>
	<b>Tổng</b>			<b>6.878,0</b>		<b>3.824,0</b>	<b>3.054,0</b>	<b>6.878,0</b>	<b>49.712.000,0</b>	<b>19.120.000,0</b>	<b>149.136.000,0</b>	<b>217.968.000,0</b>	<b>217.968.000,0</b>	

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Nguyễn Thị Ngọc Huyền*

Nguyễn Thị Ngọc Huyền



CHỦ ĐẦU TƯ

*Nguyễn Thị Bích Thủy*

Nguyễn Thị Bích Thủy

UBND XÃ CAO XÁ



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA

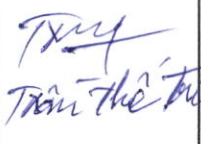
TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXTDMT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 3)**

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền			
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày	tháng	năm	
1	Trần Thế Trường	67	191	6.878,0	RSX	6.876,0	Mít đường kính gốc 15cm ≤ Φ <19cm	đ/cây	1	635.000	100	635.000	351.330.960				
							Bạch đàn loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	245	123.000	100	30.135.000					
							Bạch đàn loại D1,3 từ 13 - <20cm	đ/cây	159	163.000	100	25.917.000					
							Tre Cây non, cây bánh tẻ đường kính gốc < 7cm	đ/cây	10	19.000	100	190.000					
							Bưởi đường kính gốc 7cm ≤ Φ <9cm	đ/cây	11	1.559.000	100	17.149.000					
							Bưởi đường kính gốc 12cm ≤ Φ <15cm	đ/cây	5	2.306.000	100	11.530.000					
							Hồng xiêm đường kính gốc 12cm ≤ Φ <15cm	đ/cây	4	795.000	100	3.180.000					
							Khê đường kính gốc 12cm ≤ Φ <15cm	đ/cây	1	275.000	100	275.000					
							Xoài đường kính gốc 3 cm ≤ Φ < 7 cm	đ/cây	1	320.000	100	320.000					
							Vú sữa đường kính gốc 12cm ≤ Φ <15cm	đ/cây	6	1.516.000	100	9.096.000					
							Nhãn Cây mới trồng (3 tháng đến dưới 1 năm)	đ/cây	9	47.000	100	423.000					
							Nhãn đường kính tán: 1m ≤ F <1,5m	đ/cây	1	191.000	100	191.000					
							Mít Cây mới trồng (3 tháng đến dưới 1 năm)	đ/cây	5	35.000	100	175.000					
							Sưa loại D1,3 <6cm, Cây có chiều cao > 0,5 – 1m	đ/cây	62	35.000	100	2.170.000					
Ôi đường kính gốc 11cm ≤ Φ <13cm	đ/cây	4	895.000	100	3.580.000												
Chuối đã có quả (khóm có từ 2 cây trở lên)	đ/khóm	4	87.000	100	348.000												

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC					Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Nhận tiền	
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)								Ngày	tháng năm
1	Trần Thế Trường	67	191	6.878,0	RSX	6.876,0	Nhà cấp 4 loại 2 (độc lập, không công trình phụ, 1 tầng mái ngói dạng đơn giản) - Kích thước 13,8x4,3m	d/m2XD	59,34	2.850.000	80	135.295.200	351.330.960	351.330.960	Đã nhận đủ số tiền (Ký ghi rõ họ và tên)
							Sân lát gạch chỉ - Kích thước 8,4x3,7m	d/m2	31,08	140.000	80	3.480.960			
							Mái tôn - Kích thước 8,4x2,9m+6,6x3m+2x11	d/m2	66,16	335.000	80	17.730.880			
							Sân bê tông gạch vỡ láng vữa xi măng cát mác 150 dày 2-:- 3 cm - Kích thước (6,6x4m và 2x11m)x2	d/m2	96,80	120.000	80	9.292.800			
							Khu chăn nuôi loại B - Kích thước 11x3,5m	d/m2XD	38,50	890.000	80	27.412.000			
							Tường rào xây cay bê tông, dày 130mm, bổ trụ - Kích thước 24x2,1m + 28x2,1m + 26x2,1m	d/m2	163,80	290.000	80	38.001.600			
							Cổng sắt công trình phụ: khung làm bằng (ống kẽm, sắt góc, sắt hộp,...) phần dưới bịt tôn, phần trên chân song bằng sắt hình, sắt tròn, hoa sắt, sơn màu. - Kích thước 2x2m	d/m2	4,00	1.060.000	80	3.392.000			
Giếng khoan thủ công có ống vách lọc, hút nước sâu ≤50 m	d/mdài	45	170.000	80	6.120.000										
Cổng sắt: khung làm bằng (ống kẽm, sắt góc, sắt hộp,...) phần dưới bịt tôn, phần trên chân song bằng sắt hình, sắt tròn, hoa sắt, sơn màu. - Kích thước: 1,3x2,4m - Số lượng: 2 cái	d/m2	6,24	1.060.000	80	5.291.520										
<b>Tổng</b>											<b>351.330.960</b>	<b>351.330.960</b>			

*Trần Thế Trường*

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Nguyễn Thị Ngọc Huyền*

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

CHỦ ĐẦU TƯ



*Trần Thế Trường*

UBND XÃ CAO XÁ



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA



TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTĐMT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN HỖ TRỢ BÀN GIAO MẶT BẰNG SƠM KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, BẮC GIANG**

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của UBND huyện Tân Yên)

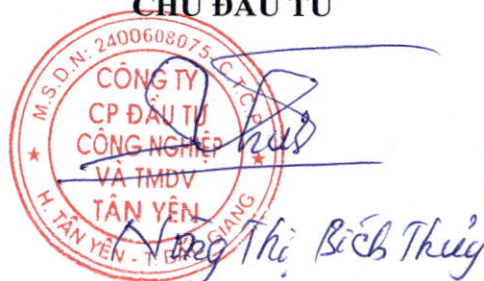
STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (3.000đ/m <sup>2</sup> )	Tổng kinh phí hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm	Nhận tiền ngày / /
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Đất hộ	UBND	Tổng			Ký, ghi rõ họ và tên (Đã nhận đủ số tiền)
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Trần Thế Trường (GCN Trần Văn Trường)	67	191	6.878,0	RSX	3.824,0		3.824,0	11.472.000	11.472.000	
	<b>Tổng</b>			6.878,0		3.824,0	0,0	3.824,0	11.472.000,0	11.472.000,0	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Ngọc Huyền

CHỦ ĐẦU TƯ



UBND XÃ CAO XÁ



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTĐMT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BÀN GIAO MẶT BẰNG SỚM (KHUYẾN KHÍCH TIỀN ĐỘ) THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN**

(Theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày       /       /        của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Hỗ trợ bàn giao mặt bằng sớm (3.000đ/m <sup>2</sup> )	Tổng kinh phí hỗ trợ bàn giao bàn giao mặt bằng sớm (đồng)	Ngày       /       /
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Đất hộ	UBND	Tổng			Đã nhận đủ số tiền (Ký, ghi rõ họ và tên)
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Giáp Văn Cam	75	18	8.190,5	RSX	3.417,0	4773,5	8.190,5	10.251.000	10.251.000	<i>giáp văn cam</i>
	<b>Tổng</b>			<b>8.190,5</b>		<b>3.417,0</b>	<b>4.773,5</b>	<b>8.190,5</b>	<b>10.251.000</b>	<b>10.251.000</b>	

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*[Signature]*  
Nguyễn Thị Ngọc Huyền

**UBND XÃ CAO XÁ**



**PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA**

**CHỦ ĐẦU TƯ**



**GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Bích Châu**

**TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTĐMT**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy**

UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 483 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 2)

### UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên; số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên; số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01); số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường,

hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 308/TB-UBND ngày 29/9/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; cải tạo nâng cấp đường tỉnh 298 đoạn qua xã Liên Sơn; điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án cụm công nghiệp Lãng Cao;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 10/3/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 2);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 407/TTr-TNMT ngày 16/3/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 52/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT,XD,MT ngày 14/02/2023 và ý kiến của thành viên UBND.

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Thu hồi đất: 10.429,2 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá:**

- Đất giao cho hộ gia đình: 6.868 m<sup>2</sup>
- Đất UBND xã quản lý: 3.561,2 m<sup>2</sup>
- Vị trí thu hồi đất: Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên
- Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Chủ tịch UBND xã Cao Xá có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Cao Xá và nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá thu hồi Giấy chứng nhận QSD đất của các hộ có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để chỉnh lý, quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, UBND xã Cao Xá có trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp và thương mại dịch vụ Tân Yên, UBND xã Cao Xá và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Huy

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN**

*(Kèm theo Quyết định số: 483/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐĐC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	Hoàng Thị Thành là người đại diện cho các ông Trần Quang Hà, Trần Thế Bắc, Trần Thế Thái) GCN Trần Văn Vân	67	226	9,136.7	RSX	6	67	15,080	6,868.0	6,868.0	2,268.7	9,136.7	
		67	215	1,292.5	RSX						1292.5	1,292.5	
	<b>Tổng</b>			10,429.2						<b>6,868.0</b>	<b>3,561.2</b>	<b>10,429.2</b>	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 484 /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 2)

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ các Nghị định: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang: số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (STT 221, mục III);*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao”; số 1177/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc phê duyệt phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác của Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên; số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (STT 23, phụ biểu 02); số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên; số 520/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tân Yên (STT 41, phụ biểu 01); số 10/2019/QĐ-UBND*

ngày 21/5/2019 về việc quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 308/TB-UBND ngày 29/9/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Tân Yên v/v phê duyệt giá đất cụ thể, giá tài sản gắn liền trên đất để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường nội thị (đoạn tuyến từ ĐT.295 đi QL17) thị trấn Cao Thượng; ..... trong đó có nội dung điều chỉnh giá đất rừng sản xuất để bồi thường GPMB dự án xây dựng hạ tầng CCN Lãng Cao;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 10/3/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện về việc thẩm định hồ sơ thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 2);

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 408/TTr-TNMT ngày 16/3/2023; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện tại Tờ trình số 52/TTr-TTPTQĐ&QLTTGT, XD, MT ngày 14/02/2023 và ý kiến của thành viên UBND.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 2), cụ thể như sau:

**I.** Thu hồi đất: 10.429,2 m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp tại xã Cao Xá.

Trong đó: - Đất giao hộ: 6.868 m<sup>2</sup>

- Đất UBND xã quản lý: 3.561,2 m<sup>2</sup>

**II.** Vị trí thu hồi đất: Thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên

**III.** Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên

**IV.** Phương án bồi thường, hỗ trợ

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: **517.206.708 đồng**, làm tròn **517.207.000 đồng** (Năm trăm mười bảy triệu, hai trăm linh bảy nghìn đồng), bao gồm:

**1.** Các khoản bồi thường, hỗ trợ 507.065.400 làm tròn 507.065.000 đồng

- Bồi thường về đất lâm nghiệp cho hộ gia đình: 89.284.000 đồng;

- Bồi thường cây cối tài sản trên đất cho hộ gia đình: 46.146.000 đồng

- Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại vào đất cho hộ gia đình: 23.147.800 đồng ✓
- Hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình: 34.340.000 đồng; ✓
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 267.852.000 ✓ đồng;
- Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý: 46.295.600 đồng ✓
- 2. Chi phí GPMB 2%: 10.141.308 đồng làm tròn 10.141.000 đồng.
- 3. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và chi phí tổ chức GPMB: 517.207.000 đồng do chủ đầu tư đảm bảo.

**Điều 2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, UBND xã Cao Xá chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất, tài sản tạo lập, hình thành trên đất trong hồ sơ, trình tự thủ tục xét giao đất theo quy định của pháp luật đất đai và có trách nhiệm sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cao Xá nơi có đất nhà nước thu hồi giao quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân; trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Cao Xá chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho Bạc nhà nước huyện, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp và thương mại dịch vụ Tân Yên (Chủ đầu tư), UBND xã Cao Xá và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Huy

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT NẴM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỀ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN**

*(Kèm theo Quyết định số: 484/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐĐC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ GCN				Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	DT cấp (m <sup>2</sup> )	Đất hộ	UBND	Tổng	
1	Hoàng Thị Thành là người đại diện cho các ông Trần Quang Hà, Trần Thế Bắc, Trần Thế Thái) GCN Trần Văn Vân	67	226	9,136.7	RSX	6	67	15,080	6,868.0	6,868.0	2,268.7	9,136.7	
		67	215	1,292.5	RSX						1292.5	1,292.5	
	<b>Tổng</b>			10,429.2						6,868.0	3,561.2	10,429.2	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO,  
HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 2)**

*(Kèm theo Quyết định số: 484/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ,cá nhân (đồng)					Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m <sup>2</sup> )	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)		
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	15	16
1	Hoàng Thị Thành là người đại diện cho các ông Trần Quang Hà, Trần Thế Bắc, Trần Thế Thái)	67	226	9,136.7	RSX	6,868.0	2268.7	9,136.7	89,284,000	34,340,000	267,852,000	14,746,550	406,222,550	29,493,100	435,715,650
	GCN Trần Văn Vân	67	215	1,292.5	RSX	0.0	1292.5	1,292.5	0	0	0	8,401,250	8,401,250	16,802,500	25,203,750
	<b>Tổng</b>			10,429.2	0.0	6,868.0	3,561.2	10,429.2	89,284,000.0	34,340,000.0	267,852,000.0	23,147,800.0	414,623,800.0	46,295,600.0	460,919,400.0

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN ( ĐỐI VỚI PHẦN TÀI SẢN)**

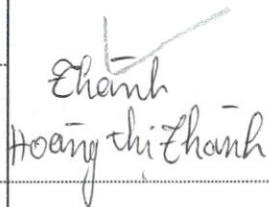
*(Kèm theo Quyết định số: 484/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Tân Yên)*

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC				Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)							
1	Hoàng Thị Thành là người đại diện cho các ông Trần Quang Hà, Trần Thế Bắc, Trần Thế Thái (GCN Trần Văn Vân)	67	226	9,136.7	9,136.7	Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	420	15,000	100	6,300,000	46,146,000
						Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao ≥ 1,0 – 2,0m	đ/cây	168	25,000	100	4,200,000	
						Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao > 2,0 – 3,0m	đ/cây	50	34,000	100	1,700,000	
						Bạch đàn, D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	10	123,000	100	1,230,000	
						Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	790	15,000	100	11,850,000	
						Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao ≥ 1,0 – 2,0m	đ/cây	51	25,000	100	1,275,000	
						Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao > 2,0 – 3,0m	đ/cây	20	34,000	100	680,000	
						Cây Sưa, Loại D1,3 < 6cm, Cây có chiều cao > 2 – 3m	đ/cây	50	52,000	100	2,600,000	
						Cây Sưa, Loại D1,3 < 6cm, Cây có chiều cao > 1 – 2m	đ/cây	375	40,000	100	15,000,000	
						Keo, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	30	15,000	100	450,000	
					Bạch đàn, Loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	7	123,000	100	861,000		
	<b>Tổng</b>									46,146,000	46,146,000	

*Áp dụng theo Công văn số 1250/SNN-KHTC về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Giang.*

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 1)**

Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của UBND huyện Tân Yên

STT	Chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân (đồng)					Hỗ trợ UBND xã khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ (đồng)	Nhận tiền Ngày / /
		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Đất hộ	UBND	Tổng	Bồi thường về đất 13.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 5.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần đất rừng (39.000đ/m <sup>2</sup> )	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Hoàng Thị Thành là người đại diện cho các ông Trần Quang Hà, Trần Thế Bắc, Trần Thế Thái) GCN Trần Văn Vân	67	226	9137	RSX	6868	2269	9137	89.284.000	34.340.000	267.852.000	14.746.550	406.222.550	406.222.550		
	GCN Trần Văn Vân	67	215	1293	RSX	0	1293	1293	0	0	0	8.401.250	8.401.250	8.401.250		
	UBND xã Cao Xá												46.295.600	46.295.600		
	<b>Tổng</b>			9.136,7		6.868,0	2.268,7	9.136,7	89.284.000	34.340.000	267.852.000	14.746.550	406.222.550	46.295.600	460.919.400	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Ngọc Huyền



**GIÁM ĐỐC**  
*Nông Thị Bích Châu*

UBND XÃ CAO XÁ



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**VI THANH HÒA**

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXTDMT



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Đức Huy**

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN**

(Theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC				Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Kinh phí bồi thường (đồng)	Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Ngày / /
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	Diện tích thu hồi (m2)								Đã nhận đủ số tiền (Ký ghi rõ họ và tên)
1	Hoàng Thị Thành là người đại diện cho các ông Trần Quang Hà, Trần Thế Bắc, Trần Thế Thái (GCN Trần Văn Vân)	67	215	1.292,5	1.292,5	Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	420	15.000	100	6.300.000	46.146.000	✓ Thành Hoàng Thị Thành
						Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao ≥ 1,0 – 2,0m	đ/cây	168	25.000	100	4.200.000		
						Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao > 2,0 – 3,0m	đ/cây	50	34.000	100	1.700.000		
						Bạch đàn, D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	10	123.000	100	1.230.000		
		Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	790	15.000	100	11.850.000						
		Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao ≥ 1,0 – 2,0m	đ/cây	51	25.000	100	1.275.000						
		Bạch đàn, Loại D1,3 <5 cm, Cây có chiều cao > 2,0 – 3,0m	đ/cây	20	34.000	100	680.000						
		Cây Sưa, Loại D1,3 < 6cm, Cây có chiều cao > 2 – 3m	đ/cây	50	52.000	100	2.600.000						
		Cây Sưa, Loại D1,3 < 6cm, Cây có chiều cao > 1 – 2m	đ/cây	375	40.000	100	15.000.000						
		Keo, Cây có chiều cao < 1,0 m	đ/cây	30	15.000	100	450.000						
Bạch đàn, Loại D1,3 từ trên 10-13 cm	đ/cây	7	123.000	100	861.000								
<b>Tổng</b>										<b>46.146.000</b>	<b>46.146.000</b>		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Ngọc Huyền



CHỦ ĐẦU TƯ

Giám đốc  
Nguyễn Thị Bích Châu

UBND XÃ CAO XÁ



PHÓ CHỦ TỊCH  
VI THANH HÒA

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTĐMT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3159/QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng  
Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 8).

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 Quy định về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Số thứ tự 435);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang: Số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên (số thứ tự 21); Số 484/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Tân Yên (Biểu 25A-số thứ tự 82); Số 25/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Số 716/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 về việc điều chỉnh giai đoạn, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về việc thành lập cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; số 311/QĐ-UBND, ngày 02/4/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; số 678/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Lãng Cao";

Số 333/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500); 704/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 về việc điều chỉnh diện tích và điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Thông báo số 99/TB-UBND ngày 05/5/2025 của UBND huyện Tân Yên về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 6).

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số: 192a/TTr-KT ngày 01/12/2025; Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tân Yên tại Tờ trình số 35/TTr-CNTY ngày 01/12/2025 về việc đề nghị thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 9).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (đợt 8).

**Tổng diện tích đất thu hồi: 2.764,1 m<sup>2</sup>** (Hai nghìn bảy trăm sáu mươi tư phẩy một mét vuông), trong đó:

- Đất tổ chức: 1.887,4m<sup>2</sup>
- Đất do UBND xã quản lý: 876,7 m<sup>2</sup>

**Địa điểm thu hồi:** Tại thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh.

**Lý do thu hồi:** Để thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Lãng Cao, huyện Tân Yên (Thu hồi đất theo Điều 79, Luật Đất đai năm 2024).

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

(Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Tân Yên chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu, bản đồ, về nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai)

### **Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức:**

1. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất xã Tân Yên chịu trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận Quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nơi có đất thu hồi.

2. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Tân Yên có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi; thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình cá nhân, tổ chức có diện tích đất thu hồi nêu trên bàn giao về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên xã Tân Yên để thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

3. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Yên đăng tải Thông báo này trên cổng thông tin điện tử của UBND xã.

### **Điều 3.**

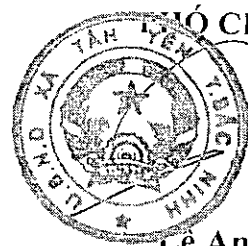
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Tân Yên, Công ty CPĐTCN và TMDV Tân Yên (*Chủ đầu tư*) và các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND, các Ban HĐND xã;
- TT UBND xã;
- LE VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ TỊCH



Lê Anh Tuấn

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT NẰM TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÃNG CAO, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 9)**

*(Kèm theo Quyết định số: 3159/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Tân Yên)*

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Thông tin thửa đất theo Hồ sơ địa chính			Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
			Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )		Tờ BĐ	Số thửa	DT (m <sup>2</sup> )	Đất tổ chức	UBND	Tổng	
1	Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp và TMDV Tân Yên	thôn Ngọc Yên Ngoài	75	71	117,252.5	SKC	75	71	117,252.5	1,268.5		1,268.5	
										618.9		618.9	
2	UBND xã Tân Yên	thôn Ngọc Yên Ngoài	75	33	907.4	BHK					876.7	876.7	
<b>Tổng</b>										<b>1,887.4</b>	<b>876.7</b>	<b>2,764.1</b>	